TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Số: 02/2017/QĐDS-ST
Ngày: 24-7-2017
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Xuân Chiến- Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Hồ Thị Thu Ba- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên họp: Ông Trần Văn Quế- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2017 về "yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2017/QĐPH-ST ngày 12 tháng 7 năm 2017:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986. Trú tại: thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk- có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Vũ Thị L, sinh năm 1986. HKTT: thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú cuối cùng: thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Trong đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích và tại phiên họp: anh Nguyễn Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố người vợ là chị Vũ Thị L bị mất tích do bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 10 năm 2010 đến nay không rõ tung tích.

Tại phiên họp, kiểm sát viên khẳng định: quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên họp, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; Về nội dung: đề nghị áp dụng Điều 369, Điều 370 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015: chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc H, về việc tuyên bố chị Vũ Thị L bị mất tích.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar nhận định:

- Anh Nguyễn Ngọc H và chị Vũ Thị L kết hôn với nhau vào ngày 19 tháng 12 năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và được cấp giấy chứng nhận kết hôn do người yêu cầu nộp lưu hồ sơ vụ việc. Sau kết hôn, anh H và chị L đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Xét việc người yêu cầu anh Nguyễn Ngọc H cho rằng: sau khi kết hôn anh và chị L chung sống với nhau đến tháng 10/2010, chị L bỏ đi khỏi nhà không rõ lý do, mặc dù anh đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về chị L. Lời trình bày của anh H phù hợp với xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P trong đơn yêu cầu của anh H và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của chị L đều khẳng định: chị L bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2010 đến nay không rõ tung tích.

- Sau khi thụ lý yêu cầu, Tòa án đã áp dụng biện pháp đăng thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam khu vực Tây Nguyên và báo Công lý ba số liên tiếp, hết thời hạn 4(bốn) tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên đến nay vẫn không có tin tức gì về chị L.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định: chị Vũ Thị L đã biệt tích hai năm liền trở lên, mặc dù đã được áp dụng đầy đủ các biện pháp theo quy định pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực gì đối với chị L. Do đó, xét yêu cầu của anh H về việc tuyên bố chị Vũ Thị L mất tích là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần chấp nhận.

-Anh Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000^{đ} tiền lệ phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 27, Điều 361, Điều 370 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 và mục 1 phần II (Danh mục lệ phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc H.

Tuyên bố: chị Vũ Thị L mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: anh Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu

trừ vào 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2014/0036787 ngày 14 tháng 02 năm 2017.

3. Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (bảy) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Ea Kar;*
- *Phòng GĐKT TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *Chi cục THADS huyện K;*
- *UBND xã P, huyện K;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Xuân Chiến